TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA VANG** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 51/2022/QĐST-HNGĐ	*Hòa Vang, ngày 05 tháng 7 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 69/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Trần H, sinh năm 1979 và bà Trần Thị V, sinh năm 1978; cùng địa chỉ: Lô 33 B2.17 KTĐC 5, xã L, huyện Hòa V, TP.Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Các đương sự đã tự thỏa thuận như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần H và bà Trần Thị V thuận tình ly hôn.

Về con chung: Ông Trần H và bà Trần Thị V tự nguyện thỏa thuận: Giao con chung là cháu Trần Minh H, sinh ngày: 28/12/2013 cho ông Trần H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi. Bà V không phải thực hiện nghiã vụ cấp dưỡng nuôi con.

Các bên đương sự có các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Ông Trần H và bà Trần Thị V, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông Trần H và bà Trần Thị V, không có nợ chung.

Lệ phí giải quyết việc dân sự 300.000 đồng, ông Trần H và bà Trần Thị V mỗi người phải chịu 150.000 đồng. Được khấu trừ vào số tiền lệ phí 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) ông H và bà V đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang,

thành phố Đà Nẵng theo biên lai số 0004416 ngày 27/6/2022. Ông H và bà V đã nộp đủ lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần H và bà Trần Thị V thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Trần Minh H, sinh ngày: 28/12/2013 cho ông Trần H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi. Bà V không phải thực hiện nghiã vụ cấp dưỡng nuôi con.

Các bên đương sự có các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

4. Về nợ chung: Không có nợ chung.

II. *Lệ phí giải quyết việc dân sự 300.000 đồng*, ông Trần H và bà Trần Thị V mỗi người phải chịu 150.000 đồng. Được khấu trừ vào số tiền lệ phí 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) ông H và bà V đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng theo biên lai số 0004416 ngày 27/6/2022. Ông H và bà V đã nộp đủ lệ phí.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- UBND phường T TP.Tam Kỳ, Quảng Nam (Đăng ký kết hôn số 07/2014);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thế Anh